

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2023/HS-ST**

Ngày: **24/4/2023**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vũ Thị Thủy** và bà **Lê Thị Thao**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Xoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2023/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐ-HSST ngày 10 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đình D**, sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bằng Là 1, xã Đại Lịch, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Tổng Khanh (đã chết) và bà Kiều Thị Sinh, sinh năm 1964; Gia đình có hai chị em, bị cáo là thứ hai; có vợ là Đình Thị Hưng, sinh năm 1986, có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2023 đến ngày 22/02/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh Lê Minh Trung, sinh năm 1991

2. Anh Lưu Văn Tuệ, sinh năm 1974

3. Bà Nguyễn Thị Gái, sinh 1964

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 16/02/2023, tại đoạn đường thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang Phạm Đình D đang có hành vi bán trái phép 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất nhựa màu đen cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Hưng, sinh năm 1990, ở thôn Phú An, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương với số tiền 200.000đ. Duy khai là gói ma túy loại nhựa thuốc phiện. Cơ quan điều tra thu giữ 01 gói nhựa thuốc phiện trong tay phải của Hưng; số tiền 200.000đ trong tay phải của Duy. Ngoài ra D còn tự nguyện giao nộp 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa chất nhựa màu đen trong túi áo bên phải và 01 gói nilon màu trắng, chứa chất nhựa màu đen tại phòng trọ của D ở thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng. Quá trình bắt quả tang, thu giữ vật chứng có sự chứng kiến của anh Lê Minh Trung, sinh năm 1991, ở số 83/5 Cự Thành, phường Nguyễn Trãi, TP Hải Dương và anh Lưu Văn Tuệ, sinh năm 1974, ở thôn Trụ, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Ngày 20/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã bàn giao hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Phạm Đình D khai nhận: Do không có tiền chi tiêu nên Duy đã nảy sinh ý định mua ma túy loại thuốc phiện để bán cho người khác kiếm lời. Khoảng cuối tháng 01/2023, D đi chợ Nghĩa Lộ, thuộc thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái mua của một người đàn (không quen biết) 02 gói thuốc phiện với số tiền 1.000.000 đồng. Khoảng đầu tháng 2/2023, D mang theo 02 gói thuốc phiện (mục đích để bán cho người khác) và thuê phòng trọ của bà Nguyễn Thị Gái, sinh năm 1964, ở thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng để ở. Tại đây, D lấy 01 gói ma túy loại nhựa thuốc phiện chia thành 02 gói (01 gói to, 01 gói nhỏ) cất trong người, còn 01 gói D cất trong tủ lạnh trong phòng trọ. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/02/2023, D đang đi ở khu vực đường làng thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng thì gặp Nguyễn Văn Hưng. Hưng hỏi mua 01 gói ma túy loại nhựa thuốc phiện, D đồng ý bán với số tiền 200.000 đồng. Khi D vừa đưa gói ma túy loại nhựa thuốc phiện (gói nhỏ) cho Hưng và Hưng đưa số tiền 200.000 đồng cho D thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định số 159/KL-KTHS ngày 18/02/2023, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận:

- Chất nhựa Kết luận giám định số 159/KL-KTHS ngày 18/02/2023, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: màu đen sẫm trong gói nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, do Phạm Đình D tự giao nộp, gửi đến giám định khối lượng là: 2,223g là ma túy, loại Thuốc phiện.

- Chất nhựa màu đen sẫm trong gói nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, thu của Nguyễn Văn Hưng, gửi đến giám định khối lượng là 0,402g là ma túy, loại Thuốc phiện.

- Chất nhựa màu đen sẫm trong gói nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, do Phạm Đình D tự giao nộp tại nơi ở, gửi đến giám định khối lượng là: 1,427g là ma túy, loại Thuốc phiện.

Phạm Đình D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về vật chứng vụ án: Đối với 1,983g ma túy loại Thuốc phiện; 0,270 g ma túy loại Thuốc phiện; 0,933 g ma túy loại Thuốc phiện; 03 mảnh nilon và 03 vỏ phong bì ký hiệu M1, M2, M3 (hoàn lại sau giám định) được quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện Cẩm Giàng chờ xử lý; Đối với số tiền tiền 200.000đ cơ quan cảnh sát điều tra đã gửi tại kho bạc nhà nước huyện Cẩm Giàng chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 05/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Đình D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đình D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đình D từ 24 (Hai mươi bốn) đến 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/02/2023; Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị

tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là lượng ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ; Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 16/02/2023, tại thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Phạm Đình D có hành vi bán trái phép 0,402g ma túy, loại Thuốc phiện cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Hưng, sinh năm 1990, ở thôn Phú An, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng với số tiền 200.000đ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Ngoài ra D còn cất giấu 3,65g ma túy, loại Thuốc phiện mục đích để bán cho người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý bán trái phép cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Chất ma túy

có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến sức khỏe của con người cũng như toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nêu ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn; ngoài ra, bố đẻ của bị cáo là thương binh loại A nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 1,983g ma túy loại Thuốc phiện; 0,270 g ma túy loại Thuốc phiện; 0,933 g ma túy loại Thuốc phiện; 03 mảnh nilon và 03 vỏ phong bì ký hiệu M1, M2, M3 (hoàn lại sau giám định). Xét ma túy là vật cấm lưu hành và 03 vỏ phong bì ký hiệu M1, M2, M3 (hoàn lại sau giám định) không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định;

- Đối với số tiền 200.000đ là khoản tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho D tại địa bàn thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã có công văn phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ để giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Hưng, sinh năm 1990, ở thôn Phú An, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng là người mua ma túy của D, quá trình làm việc đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Qua xác minh tại địa phương, xác định không có ai tên Nguyễn Văn Hưng, có năm sinh và địa chỉ như trên nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với bà Nguyễn Thị Gái không biết D cất giấu ma túy tại phòng trọ nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đình D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình D **24** (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/02/2023.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01(Một) phong bì thư kí hiệu T1 đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 159/KLGD – KTHS ngày 18/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương, còn nguyên niêm phong bên trong có: 1,983g (một phẩy chín trăm tám mươi ba gam) ma túy loại thuốc phiện; 01 (một) mảnh nilon và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01(Một) phong bì thư kí hiệu T2 đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 159/KLGD – KTHS ngày 18/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương, còn nguyên niêm phong bên trong có: 0,270g (không phẩy hai trăm bảy mươi gam) ma túy loại thuốc phiện; 01 (một) mảnh nilon và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 (Một) phong bì thư kí hiệu T3 đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 159/KLGD – KTHS ngày 18/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương, còn nguyên niêm phong bên trong có: 0,933g (không phẩy chín trăm ba mươi ba gam) ma túy loại thuốc phiện; 01 (một) mảnh nilon và 01 vỏ phong bì ký hiệu M3 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng, gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 VNĐ được đựng trong 01(một) phong bì thư dán kín có hình dấu tròn niêm phong của Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện Cẩm Giàng. *(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 10/4/2023).*

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Đình D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Đình D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/4/2023)./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ ngành Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng,;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thị Tố Uyên